

Bản án số: **76/2021/DS-ST**
Ngày: 30/6/2021
V/v: *Tranh chấp phát sinh từ Hợp
đồng mở thẻ tín dụng*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh
Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Hoàng Văn Tiến
2. Ông Tạ Đức Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 43/2021/TLST-DS ngày 05/02.2021, về việc “*Tranh chấp phát sinh từ Hợp đồng mở thẻ tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 42/2021/QĐXXST-DS ngày 24/5/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2021/QĐST-DS ngày 18/6/2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng X

Địa chỉ: quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh H – Nhân viên Ngân hàng X (theo Văn bản ủy quyền số 306/2021/UQ-TTT ngày 18/5/2021)
Ông H có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Bà Lê Thị Hoài Ph, sinh năm 1984

Địa chỉ: số nhà Y, Tổ 14, phường Ngọc Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bà Ph vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ghi ngày 10/4/2020 và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là Ngân hàng X trình bày:** Ngày 24/5/2016, giữa nguyên đơn - Ngân hàng X (sau đây gọi tắt là “Ngân hàng”) với bị đơn - bà Lê Thị Hoài Ph thỏa thuận ký kết Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng Visa Credit Gole, bao gồm

Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng (sau đây gọi tắt là “*Hợp đồng*”), số thẻ 472075-9516 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, mục đích tiêu dùng cá nhân, thời hạn vay, lãi suất như quy định trong hợp đồng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, bà Ph đã kích hoạt thẻ và thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 311.982.224 đồng, đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 285.000.000 đồng. Do bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), nên ngày 01/6/2018 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, gọi là dư nợ gốc (Điều 23 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) và áp dụng lãi suất quá hạn tại thời điểm vi phạm chấm dứt quyền sử dụng thẻ là 3,225%/tháng (2,15% lãi suất thẻ x 150% quá hạn). Tính đến ngày 17/5/2021, Bà Ph còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 56.805.461 đồng, lãi quá hạn: 66.073.412 đồng, **tổng là 122.878.873 đồng** (*một trăm hai mươi hai triệu, tám trăm bảy mươi tám nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng*). Nguyên đơn đề nghị Tòa án buộc bà Lê Thị Hoài Ph có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản nợ trên. Đồng thời bà Ph có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ sau ngày 17/5/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

* **Bị đơn là bà Lê Thị Hoài Ph** đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do nên không có lời khai.

Tại phiên tòa:

Đại diện nguyên đơn giữ yêu cầu như trong đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên phát biểu:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án: đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền, xác minh thu thập chứng cứ, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho VKS và đương sự đúng quy định. Tại phiên tòa đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật Tổ tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình còn bị đơn chấp hành không tốt các quy định của pháp luật.

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Hợp đồng tín dụng là hợp pháp, đúng quy định. Quá trình thực hiện hợp đồng bị đơn là bà Lê Thị Hoài Ph có vi phạm nghĩa vụ trả nợ dẫn đến nợ quá hạn, vì vậy Ngân hàng X khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán toàn bộ khoản nợ là có căn cứ và cần chấp nhận. Đề

ngợi: Áp dụng Khoản 2 Điều 91, Điều 95, Điểm d Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cả gốc và lãi tính đến ngày 17/5/2021 là 122.878.873 đồng. Bị đơn còn phải tiếp tục chịu lãi đối với khoản nợ chưa thanh toán theo lãi xuất hai bên thỏa thuận trong hợp đồng. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- *Về thẩm quyền thụ lý, giải quyết vụ án:* Ngân hàng X khởi kiện tranh chấp hợp đồng mở thẻ tín dụng với bà Lê Thị Hoài Ph. Bà Ph hiện đang cư trú tại phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án Tranh chấp phát sinh từ hợp đồng mở thẻ tín dụng là đúng thẩm quyền và đúng quan hệ pháp luật.

- *Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa:* bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa mà không có lý do, do vậy căn cứ vào Khoản 1 và Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn về việc yêu cầu thanh toán nợ theo Hợp đồng mở thẻ tín dụng, Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn không có mặt để trình bày lời khai và cung cấp tài liệu, chứng cứ mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết.

[2.2] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng bà Lê Thị Hoài Ph đã ký ngày 24/5/2016 và được Ngân hàng phê duyệt hạn mức là 50.000.000 đồng. Tài liệu thể hiện bà Ph xác nhận đã đọc và đồng ý ràng buộc quyền và nghĩa vụ theo bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng là đơn vị phát hành thẻ (sau đây gọi tắt là “*bản Điều khoản*”), bản Điều khoản này là một bộ phận không tách rời của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng. Xét quan hệ pháp luật dân sự giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, nội dung và hình thức phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự và Điều 91 và Điểm d Khoản 3 Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có hiệu lực thi hành. Vì vậy quyền và nghĩa vụ của các bên được pháp luật bảo vệ.

- *Về nợ gốc:* Theo theo bản sao kê tài khoản số 472075-9516, số tiền thực tế bà Ph đã giao dịch để xác định nợ gốc, kể từ ngày kích hoạt tài khoản (09/6/2016) cho đến ngày 31/5/2018 là 311.982.224 đồng. Tính đến

30/4/2018 bà Ph đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 285.000.000 đồng bao gồm cả gốc và lãi, thứ tự thanh toán theo Điều 20 của bản Điều khoản, trong đó các khoản thanh toán theo thứ tự ưu tiên bao gồm tiền lãi, phí trễ hạn, phí vượt hạn mức và phí khác. Kể từ sau ngày 30/4/2018 bà Ph dừng không thanh toán nữa mặc dù đã được Ngân hàng nhắc nhở, thông báo nhiều lần. Như vậy, bà Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản. Ngày 01/6/2018, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn với số tiền còn nợ là **56.805.461** đồng là phù hợp với quy định tại Điều 23 của bản Điều khoản.

- Về nợ lãi, lãi suất: Theo Thông báo số 113/TB-TTT ngày 04/7/2011 của Ngân hàng X thì mức lãi suất áp dụng đối với thẻ tín dụng quốc tế Ngân hàng là 2,15%/tháng và được áp dụng kể từ ngày 06/7/2011. Cho đến nay, Ngân hàng không thay đổi mức lãi suất này. Tại Điều 23 của bản Điều khoản áp dụng mức lãi suất quá hạn là 150% lãi suất công bố áp dụng tại thời điểm hiện tại. Ngân hàng đã áp dụng mức lãi suất quá hạn là 3,225%/tháng. Căn cứ Điều 1 của Thông tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/4/2010 của Ngân hàng nhà nước, lãi suất Ngân hàng áp dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị đơn đã vi phạm Hợp đồng, không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì phải có nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự, Khoản 2 Điều 91 và Điều 93 của Luật các tổ chức tín dụng. Do vậy, có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, buộc bà Lê Thị Hoài Ph phải trả toàn bộ số tiền tính đến ngày 17/5/2021 là **122.287.873 đồng** (một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng), bao gồm **56.805.461 đồng** (năm mươi sáu triệu, tám trăm linh năm nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng) nợ gốc và **66.073.412 đồng** (sáu mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm mười hai đồng) nợ lãi quá hạn.

[3] Về án phí:

- Do chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

- Nguyên đơn được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí sơ thẩm.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 3 Điều 26, Điều 35, các Điều 147, 227, 228, 273 và 275 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự, các Điều 91, 95 và 98 của Luật các tổ chức tín dụng;

- Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2015/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn - Ngân hàng X về tranh chấp phát sinh từ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 24/5/2016 và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, đối với bà Lê Thị Hoài Ph.

Buộc bà Lê Thị Hoài Ph có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng X tổng số tiền **122.287.873 đồng** (*một trăm hai mươi hai triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn, tám trăm bảy mươi ba đồng*), bao gồm **56.805.461 đồng** (*năm mươi sáu triệu, tám trăm linh năm nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng*) nợ gốc và **66.073.412 đồng** (*sáu mươi sáu triệu, không trăm bảy mươi ba nghìn, bốn trăm mười hai đồng*) nợ lãi quá hạn.

- Bà Lê Thị Hoài Ph còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng kể từ ngày 18/5/2021 cho đến khi thanh toán xong hết khoản nợ.

2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Về án phí, quyền kháng cáo:

Bà Lê Thị Hoài Ph phải chịu 6.115.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng X 2.038.430 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0016854 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Long Biên.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận :

- TAND Tp. Hà Nội;
- VKS Q. Long Biên,
- VKS Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS Q. Long Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

Nguyễn Hoàng Thùy Dương Ngọc Anh